

MỘT SỐ VẤN ĐỀ DẠY PHONG CÁCH HỌC TIẾNG VIỆT TRONG NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Minh Ca

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tây Đô

(Email: nguyenminhca@gmail.com)

Ngày nhận: 04/4/2017

Ngày phản biện: 20/5/2017

Ngày duyệt đăng: 28/6/2017

TÓM TẮT

Phong cách học tiếng Việt là một bộ môn khoa học nghiên cứu về những quy luật về cách sử dụng ngôn từ sao cho phù hợp với từng phong cách chức năng của ngôn ngữ và sử dụng đạt hiệu quả cao trong giao tiếp. Để đạt được điều này trong giáo dục ở bậc trung học phổ thông (THPT) không phải là việc làm dễ dàng. Bởi vì ngôn ngữ là một hệ thống kí hiệu, một cấu trúc phức tạp. Ngày nay, trong nền giáo dục Việt Nam đã có những thay đổi về phương pháp giảng dạy, bước đầu đã có những chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn những mặt hạn chế cần tiếp tục nghiên cứu và điều chỉnh. Mục tiêu của bài viết nhằm đưa ra những giải pháp mang tính lí luận dựa trên những khảo sát thực tế, căn bản giải quyết được vấn đề của thực trạng là tạo hứng thú cho người học trong việc tiếp cận các tiết học phong cách học trong nhà trường trung học phổ thông. Khảo sát được thực hiện trên 11 giáo viên đang trực tiếp giảng dạy, 200 học sinh lớp 12 và 180 HS lớp 10. Kết quả trình bày về thực trạng và giải pháp của việc dạy phong cách học trong nhà trường trung học phổ thông. Những nguyên nhân cũng như những hạn chế về điều kiện giáo dục ở bậc Trung học được thảo luận, đứng về góc độ đội ngũ giáo viên, đối tượng học sinh, nội dung bài học và cả điều kiện cơ sở vật chất. Trên cơ sở khảo sát này, những đề xuất mang tính lý luận nhằm có những điều chỉnh phù hợp đối với việc dạy phong cách học tiếng Việt trong nhà trường. Như vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học trong giảng dạy phong cách học tiếng Việt; dạy phong cách học với việc rèn kỹ năng giao tiếp cho học sinh.

Từ khoá: Phong cách học tiếng Việt, Trung học phổ thông, giải pháp

Trích dẫn: Nguyễn Minh Ca, 2017. Một số vấn đề dạy phong cách học tiếng Việt trong nhà trường trung học phổ thông hiện nay- Thực trạng và giải pháp. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô. 01: 89-102.

1. GIỚI THIỆU

Ngày nay, việc “sợ” phải học tiếng Việt, cho rằng môn học này khô khan, khó hiểu,... vẫn đang tồn tại trong phần nhiều tâm lí của học sinh lẫn sinh viên đại học. Từ việc không thích học đã ảnh hưởng đến việc dạy và học nói chung về mảng tiếng Việt ở nước ta, hệ quả là học sinh nói và viết chưa đúng với phong cách chức năng của ngôn ngữ, hiểu mập mờ các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Đứng trước thực trạng đó, chúng ta cần xây dựng tiết học tiếng Việt sao cho sinh động, cuốn hút người học, sử dụng các phương pháp, phương tiện dạy học linh hoạt,... phục vụ tốt nội dung của các tiết dạy phong cách học tiếng Việt. Đây là đòi hỏi cấp thiết không chỉ của việc dạy và học tiếng Việt mà còn là thực trạng chung của giáo dục trung học phổ thông.

Đổi mới phương pháp giảng dạy ở nước ta hiện nay là việc làm rất cần thiết. Bởi lẽ, không đổi mới phương pháp, chúng ta sẽ bị tụt hậu. Trong chương trình dạy học Ngữ văn ở trường THPT, người giáo viên cần đầu tư rất nhiều khi dạy cho học sinh hiểu và vận dụng ngôn ngữ sao cho phù hợp với phong cách, đạt hiệu quả cao trong giao tiếp.

Hiện nay, với tư cách là một khoa học độc lập, phong cách học có vai trò và nhiệm vụ quan trọng trong việc hình thành và vận dụng ngôn ngữ một cách có hiệu quả trong hoạt động giao tiếp. Nhìn chung, dù số lượng giờ dạy của phần phong cách học

trong nhà trường hiện nay chưa nhiều song nó lại giữ một vị trí đặc biệt quan trọng đối với sự hình thành, phát triển và vận dụng ngôn ngữ vào hoạt động giao tiếp của người học. Vì thế, nghiên cứu: việc dạy Phong cách học tiếng Việt trong nhà trường THPT hiện nay – thực trạng và giải pháp là việc làm thiết thực và có ý nghĩa.

2. THỰC TRẠNG CỦA VIỆC DẠY PHONG CÁCH HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HIỆN NAY

2.1. Thực trạng

Việc dạy tiếng Việt trong nhà trường THPT là một công việc đòi hỏi phải có một số cơ sở lí luận nhất định để phục vụ tốt cho các vấn đề được đưa ra từ những lí luận chung về triết học, giáo dục học, tâm lí học, ngôn ngữ học,... Phần này được trình bày hai vấn đề, đó là thực trạng của việc dạy lý thuyết và thực tiễn vận dụng phần Phong cách học trong nhà trường Trung học phổ thông.

Riêng phần dạy cơ sở lí thuyết cần chú ý đến những điểm sau:

Thứ nhất: lí thuyết của hoạt động giao tiếp. Đây là một trong những cơ sở có quan hệ mật thiết với việc dạy học phần phong cách học ở nhà trường phổ thông. Trước hết, hệ thống lí thuyết có tác động và chi phối khá nhiều đến mục tiêu của việc dạy học chương trình tiếng Việt nói chung và các tiết Phong cách học tiếng Việt nói riêng. Sự chi phối này

không dừng lại ở mức độ của việc truyền thụ, lĩnh hội tri thức về hệ thống các phong cách ngôn ngữ mà còn là sự nâng cao các kỹ năng tạo lập, sử dụng các loại phong cách trong giao tiếp sao cho đạt hiệu quả cao.

Mặt khác, nếu xét về mặt ý nghĩa, nhờ có hoạt động giao tiếp mà những phong cách ngôn ngữ khác nhau mới có thể bộc lộ và nảy sinh ra các nét nghĩa, các giá trị về văn hoá, thẩm mỹ,... Cho nên, với tư cách là một khoa học về cách thức lựa chọn âm thanh, từ ngữ, câu văn nhằm vào mục đích nâng cao trình độ, khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ, phân phong cách học trong nhà trường phổ thông không thể không lấy lý thuyết của hoạt động giao tiếp làm cơ sở. Ngoài ra, lý thuyết về hoạt động giao tiếp còn chi phối đến việc lựa chọn những phương pháp và cách thức dạy học của người giáo viên rất nhiều, nhất là đối với việc dạy học phân phong cách học.

Thứ hai: thực tiễn vận dụng phân phong cách học trong nhà trường trung học phổ thông. Với những thay đổi nhanh chóng của chương trình sách giáo khoa Ngữ văn theo hướng tích hợp và tính vận dụng cao trong thực tiễn, để trang bị đầy đủ cho người học vốn kiến thức cần thiết trước sự phát triển của xã hội thì phân phong cách học lại càng có vai trò quan trọng trong việc xây dựng nên những tri thức tương lai, có thể vận dụng ngôn ngữ một cách sáng

tạo, phù hợp phong cách,... và cuối cùng đạt hiệu quả cao trong giao tiếp.

2.2. Khảo sát thực trạng của việc dạy và học phong cách học tiếng Việt trong chương trình trung học phổ thông.

- Mục đích khảo sát

Để đảm bảo tính khả thi của đề tài nghiên cứu, tức tìm ra được các giải pháp có hiệu quả, vừa đáp ứng được những yêu cầu của việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động nhận thức của học sinh trong giảng dạy tiếng Việt nói chung và phong cách học nói riêng, chúng tôi tiến hành khảo sát và đánh giá thực trạng của việc dạy và học phong cách học tiếng Việt ở trường trung học phổ thông Nguyễn Việt Dũng với những mục đích cụ thể như sau:

- Tìm hiểu thực trạng giảng dạy phần Phong cách học tiếng Việt ở trường trung học phổ thông Nguyễn Việt Dũng. Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng giờ dạy phần Phong cách học tiếng Việt ở trường THPT.

- Thông qua quá trình điều tra, khảo sát, chúng tôi đi sâu phân tích các phương pháp dạy học tích cực đang được những giáo viên ở trường THPT Nguyễn Việt Dũng sử dụng (những ưu, nhược điểm; nguyên nhân, kết quả,...) trong việc tổ chức dạy học và hoạt động học tập của học

sinh trong giờ học Phong cách học tiếng Việt.

- Phạm vi và đối tượng khảo sát

Thứ nhất, chúng tôi nghiên cứu các bước thiết kế giáo án trên cơ sở một số phương pháp dạy học tích cực cho các bài có Phong cách học tiếng Việt, đặc biệt là các phương pháp phù hợp với dạng bài tập tiếng Việt.

Thứ hai, khảo sát việc dạy và học của phần Phong cách học tiếng Việt trong nhà trường Trung học phổ thông để có những định hướng soạn giáo án phù hợp với tình hình hiện nay. Nghiên cứu một số phương pháp dạy học tích cực phù hợp với việc giảng dạy môn Ngữ văn, để vận dụng vào việc thiết kế giáo án dạy học cho các bài thuộc Phong cách học tiếng Việt trong chương trình Trung học phổ thông (Bộ cơ bản).

Về cơ bản, với đề tài này, chúng tôi đi vào khảo sát một số nội dung sau:

- Tìm hiểu và xác định những nội dung cơ bản cần dạy và học của các tiết tiếng Việt có phần Phong cách học trong sách giáo khoa bậc THPT.

- Khảo sát thực tiễn để có những nhận định, đánh giá về thực trạng cũng như các giải pháp cho vấn đề dạy và học tiếng Việt (Phong cách học tiếng Việt), đặc biệt là về vấn đề phương pháp giảng dạy hiện đại.

- Nội dung khảo sát

Chúng tôi tiến hành khảo sát về cách dạy của giáo viên và cách học

của học sinh trong quá trình dạy và học phần Phong cách học tiếng Việt (bộ cơ bản). Cụ thể là:

- Đối với giáo viên, chúng tôi tập trung khảo sát về:

- + Phương pháp được vận dụng trong tiến trình lên lớp

- + Sự hiểu biết của giáo viên về vai trò của những phương pháp dạy học tích cực trong dạy học hiện nay.

- + Các bước tổ chức và những trở ngại khi vận dụng phương pháp dạy học tích cực vào giảng dạy.

- + Đánh giá kết quả dạy học phong cách học tiếng Việt thông qua việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực.

- Đối với học sinh, chúng tôi khảo sát về:

- + Thái độ học tập của học sinh

- + Hiểu biết cơ bản về vai trò của việc học theo phương pháp dạy học tích cực trong nhà trường.

- + Mức độ tiếp thu kiến thức bài học

- Hình thức khảo sát

+ Khảo sát bằng phiếu điều tra

Chúng tôi thiết kế phiếu điều tra và tiến hành khảo sát 11 giáo viên đang trực tiếp giảng dạy tại trường THPT Nguyễn Việt Dũng – Thành phố Cần Thơ, 200 học sinh lớp 12 và 180 HS lớp 10, năm học 2011 – 2012.

Phiếu khảo sát được xây dựng dưới hình thức câu hỏi trắc nghiệm khách quan, có nhiều phương án lựa chọn. Người trả lời chọn một trong các phương án cho trước, nếu không đồng tình có thể trình bày ý kiến của mình vào phần “Ý kiến khác”.

- Phân tích kết quả khảo sát

Dựa vào kết quả thu thập được, chúng ta có thể đưa ra một số nhận định về việc dạy của giáo viên và mức độ hiểu bài của học sinh như sau:

Về phía giáo viên, đa số sử dụng phương pháp đàm thoại, phương pháp thảo luận nhóm và thuyết giảng (63,64%) trong việc dạy tiếng Việt (phần Phong cách học tiếng Việt). Nhìn chung, phương pháp thảo luận nhóm có ưu điểm là tạo cơ hội cho học sinh trao đổi, học hỏi lẫn nhau, phát huy được tính tích cực, chủ động của học sinh. Tuy nhiên, việc sử dụng các phương pháp này lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ gây ra cảm giác nhàm chán cho người học.

Qua việc thăm dò ý kiến của học sinh, chúng tôi thu nhận được ý kiến về phương pháp dạy của giáo viên cũng như hoạt động học của các em trong tiết học. Một số học sinh cho rằng, các em không thích hoạt động nhóm vì có trường hợp kết quả của nhóm là ý kiến của cá nhân nào đó, khiến một số học sinh thất vọng vì ý kiến của cá nhân chia sẻ với nhóm lại không được lắng nghe, tiếp nhận (20,1%), ngoài ra, trong quá trình thảo luận, một vài cá nhân không

tham gia, đùn đẩy công việc cho nhau. Một học sinh không nêu tên nhận định: *“em không thích thảo luận nhóm vì một số bạn chưa tự giác, còn thụ động”*, còn ý kiến khác cho rằng: *“em không thích thảo luận nhóm vì trong nhóm của em ít khi chịu thảo luận, không ai đưa ra ý kiến, chỉ nạnh nhau thôi”*. Từ đó, ta thấy rằng, ngoài việc tổ chức thảo luận nhóm, người dạy cần phải sát sao hơn nữa trong việc quản lý nhóm cũng như dạy cho các em biết như thế nào là tinh thần hợp tác, ý thức trách nhiệm trước một tập thể.

Ngoài ra, có một số học sinh không có sự chuẩn bị ở nhà nên không tham gia xây dựng bài, không hiểu bài kỹ (25,3%). Một số học sinh không nắm được kiến thức căn bản ngay từ lớp dưới (27,8%). Vì vậy, nếu giáo viên không hướng dẫn học sinh củng cố kiến thức thì các em không thể học tốt bài mới, không hiểu bài sâu được.

Một số học sinh bày tỏ nguyện vọng: giáo viên nên có thái độ vui vẻ hơn, có thể kể một câu chuyện vui liên quan đến bài học hoặc lồng vào tiết học một vài trò chơi để học sinh được “vừa chơi vừa học”, như thế, các em sẽ hứng thú hơn, tiếp thu bài tốt hơn (22,5%). Một số học sinh đề xuất, giáo viên nên thiết kế bài giảng Powerpoint để tăng sức hấp dẫn cho bài học (18,6%).

Đa số học sinh thích sự linh hoạt và sáng tạo của giáo viên khi thiết kế bài dạy (nội dung ngắn gọn, gắn với

thực tế đời sống), khi sử dụng phương pháp dạy học và khi tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp cũng như cách truyền đạt ngắn gọn, dễ hiểu, sinh động và thu hút (81,4%). Có học sinh cho rằng: *“Tụi em thích học những bài có nội dung ngắn gọn, gần cuộc sống hằng ngày để học bài dễ thuộc và nhớ lâu hơn”*.

Phần lớn học sinh cho rằng: các em hiểu và nắm vững bài học nhờ vào sự định hướng, gợi mở và lời giải thích ngắn gọn, dễ hiểu của giáo viên. Học sinh trao đổi, thảo luận với nhau rất nhiều nhưng cũng không hiểu thấu đáo. Lúc này, vai trò định hướng, dẫn dắt, giải thích vấn đề của giáo viên rất quan trọng (68,2%).

Thực tế cho thấy, đa số giáo viên chưa tổ chức, giám sát và đánh giá tốt hoạt động nhóm (75% giáo viên được dự giờ). Hoạt động nhóm còn mang tính hình thức, đối phó. Việc giáo viên phân nhóm cố định có quá nhiều học sinh (hơn 10 HS/nhóm), thành viên trong nhóm còn đùn đẩy trách nhiệm cho nhau. Một số giáo viên chưa thật sự theo sát, đôn đốc, nhắc nhở, giải quyết khó khăn cho nhóm trong thời gian thảo luận. Có trường hợp giáo viên không cho các nhóm nhận xét lẫn nhau hoặc giáo viên không đưa ra lời nhận xét chung. Sản phẩm của một số nhóm đã được treo lên bảng nhưng không được sửa, khiến học sinh có cảm giác không được ghi nhận kết quả.

Một số giáo viên còn nặng về khâu truyền đạt kiến thức thông qua lời

giải thích và ghi bảng (38,27%), học sinh chỉ lắng nghe và ghi chép đầy đủ, ít có cơ hội trình bày những suy nghĩ của bản thân. Thêm vào đó, lượng thông tin do giáo viên truyền tải đến học sinh quá nhiều, khiến các em bị “bội thực”.

Kết quả kiểm tra của nhiều lớp chưa thật sự khả quan. Tuy ba lớp có bài kiểm tra đạt loại giỏi, khá nhưng tỷ lệ không cao, chủ yếu là những bài đạt loại trung bình. Bài loại yếu và kém vẫn tồn tại khá nhiều ở hầu hết các lớp (12B5: loại yếu 20%, loại kém: 17,78%; lớp 10B1: loại yếu: 45,65%, loại kém: 13,04%,...). Chính kết quả này phản ánh phần nào chất lượng của việc dạy và học tiếng Việt (phần phong cách học tiếng Việt) chưa thật sự tốt.

Tóm lại, để đạt được hiệu quả trong tiết học, thầy và trò cần phải có sự đầu tư rất nhiều. Ngoài chuyên môn, người thầy cần phải có sự nhiệt thành nhất định, đầu tư cho giáo án, xác định đối tượng học sinh,... Học sinh cần chuẩn bị tốt ở nhà, tích cực tham gia hoạt động trên lớp, chú ý nghe giảng,... mới mong đạt được hiệu quả trong việc tiếp nhận kiến thức mới.

2. 3. Nguyên nhân của thực trạng

Tìm hiểu nguyên nhân thực trạng của việc dạy và học tiếng Việt (phần phong cách học tiếng Việt) ở nhà trường THPT Nguyễn Việt Dũng – Thành phố Cần Thơ, chúng tôi nhận thấy có nhiều nguyên nhân (bao gồm nguyên nhân chủ quan và nguyên

nhân khách quan) khiến học sinh thụ động, không thích giờ học phần tiếng Việt cũng như chất lượng tiết dạy của giáo viên phần này vẫn chưa đạt hiệu quả cao.

2.3.1. Nguyên nhân khách quan

- Sự tác động của môi trường, hoàn cảnh sống vào việc dạy Ngữ văn nói chung và dạy phần phong cách học tiếng Việt nói riêng

Thời đại chúng ta đang sống là thời đại của công nghệ số. Sự phát triển nhanh của công nghệ nghe nhìn và internet đã và đang đem đến cho nhân loại và Việt Nam nhiều thông tin nhanh chóng, và tiện ích. Bên cạnh những lợi ích có được chúng ta cũng gặp phải những hạn chế do công nghệ đem lại; giới trẻ ngày càng phụ thuộc vào internet, lười tư duy, nghiện game online,... hệ quả là “đạo văn”, văn hóa đọc ngày càng ít được chú trọng, xu hướng lựa chọn nghề nghiệp theo “phong trào”. Ngày nay, các ngành khoa học thuộc khoa học xã hội và nhân văn ít được giới trẻ lựa chọn, dẫn đến mất cân đối nghề nghiệp sau khi ra trường. Chính tâm lý xã hội đã ảnh hưởng không nhỏ đến cảm hứng và tâm lý học tập môn Ngữ văn nói chung cũng như học tiếng Việt (phần phong cách học tiếng Việt). Đây là vấn đề mang tính xã hội, và gần như ngoài vòng kiểm soát của ngành giáo dục và nhà trường.

- Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường

Tuy nhà trường vừa mới được xây dựng gần đây, cơ sở vật chất có thể đảm bảo thực hiện dạy và học theo phương pháp mới,... nhưng nhìn chung vẫn còn thiếu nếu tất cả các giáo viên có nhu cầu sử dụng phương tiện dạy học của nhà trường. Thư viện của nhà trường không gian khá rộng, có thể phục vụ tốt cho việc đọc của thầy và trò, song tài liệu tham khảo chưa thật sự phong phú, Đây là khó khăn lớn đối với giáo viên và học sinh trong việc dạy và học nội dung này ở nhà trường trung học phổ thông.

- Nội dung chương trình

Nhìn chung, nội dung chương trình tiếng Việt (phong cách học tiếng Việt) được thiết kế khá phù hợp, tuy nhiên vẫn còn một số điểm hạn chế. Điển hình như trong quyển Ngữ văn lớp 10, nhiều bài tập đưa vào tương đối khó so với nhận thức của các em. Chẳng hạn, bài: “Thực hành phép tu từ ẩn dụ và hoán dụ” có những bài tập không vừa sức với học sinh lớp 10 như: đoạn văn *“vứt đi những thứ văn nghệ ngòn ngọt, bày ra sự phè phỡn thoả thê cay đắng chất độc của bệnh tật, quanh quẩn vài tình cảm gầy gò của cá nhân co rúm lại...”* trích trong Nhận đường của Nguyễn Đình Thi, hay câu thơ: *“Xưa phù du nay đã phù sa/ Xưa bay đi mà nay không trôi mất”* (Nay đã phù sa – Chế Lan viên),...

Bên cạnh đó, số lượng bài tập về phép tu từ ẩn dụ được đưa vào sách giáo khoa quá nhiều. Có 3 bài tập,

trong đó bài tập 1 có hai ngữ liệu, bài tập 2 lại có đến 5 ngữ liệu. Dạng bài tập khó và nhiều ngữ liệu như vậy đã gây không ít khó khăn cho cả giáo viên và học sinh. Gần như giáo viên và học sinh phải “chạy đua với thời gian” mới hoàn thành được tiết học.

Sách giáo khoa lớp 11 và 12 cũng có một số bài có khá nhiều bài tập; bài: “*Thực hành một số phép tu từ ngữ âm*” có đến 6 bài tập và mỗi bài đều có trên hai ngữ liệu. Với thời gian 45 phút ngắn ngủi, nhiều giáo viên và học sinh gặp khó khăn trong việc thực hành, đánh giá kết quả cũng như tiếp nhận kiến thức mới.

Giáo viên ít khi chủ động thay đổi ngữ liệu phù hợp với mức độ nhận thức của học trò mình dạy. Thiết nghĩ, không nhất thiết lúc nào cũng phải tuân thủ tuyệt đối nội dung sách giáo khoa (điều mà gần như ít ai dám làm hoặc không muốn làm vì chưa có lòng nhiệt thành nghề nghiệp). Như vậy, nếu nội dung chương trình phù hợp (về lượng bài tập, ngữ liệu, mức độ yêu cầu,...) thì chắc chắn hiệu quả tiếp nhận sẽ cao hơn, các em có thêm thời gian để khắc sâu kiến thức. Ngược lại, cho dù ngữ liệu có phong phú đến đâu nhưng không có thời gian thì việc hoàn thành mục tiêu đưa ra cũng không thể thực hiện được.

2.3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Vấn đề nhận thức của giáo viên và học sinh về việc dạy và học phần Phong cách học tiếng Việt.

Hiện nay, quan niệm “dạy đề thi” và “học đề thi” chi phối việc dạy và học của phần lớn giáo viên và học sinh ở trường trung học phổ thông. Đa số giáo viên hiện nay hướng việc giảng dạy vào phạm vi đề thi học kỳ, đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông

- Việc thiết kế bài dạy của giáo viên

Một số giáo viên chưa nhận thức thấu đáo mối quan hệ giữa nội dung bài học và thực tế đời sống (tính vận dụng, hướng vào hoạt động giao tiếp) nên vẫn còn tình trạng một số thầy cô thiết kế bài dạy khá khô cứng, chủ yếu ở phạm vi sách giáo khoa, không mang tính vận dụng (trong khi có một số bài tập ở sách giáo khoa tương đối khó so với học sinh).

Chẳng hạn, trong bài *Thực hành phép tu từ ẩn dụ và hoán dụ* (lớp 10 – Bộ cơ bản), mục ẩn dụ có một số ngữ liệu như đoạn trích trong Nhận đường của Nguyễn Đình Thi, 2 câu thơ “*Thác bao nhiêu thác cũng qua/ Thênh thênh là chiếc thuyền ta trên đời*” trích trong Nước non ngàn dặm của Tố Hữu và hai câu thơ: “*Xưa phù du mà nay đã phù sa/ Xưa bay đi mà nay không trôi mất*” trích Nay đã phù sa của Chế Lan Viên.

- Việc sử dụng phương pháp dạy học (PPDH) của giáo viên

Việc thay đổi phương pháp dạy học ở bậc THPT trong những năm gần đây được tiến hành khá đồng bộ và mạnh mẽ; giáo viên được tập huấn, nội dung sách giáo khoa cũng được thay đổi cho phù hợp với tình

hình mới, nội dung giáo dục lấy người học làm trung tâm được chú trọng,... Thực tế cho thấy, nhiều giáo viên và học sinh còn mang nặng cách dạy và học theo phương pháp truyền thống (thầy đọc, ghi bảng - trò chép) nên khi dạy theo phương pháp mới, họ thường gặp nhiều khó khăn và lúng túng, nhất là trường hợp học sinh chưa có ý thức chuẩn bị ở nhà.

Qua việc khảo sát, chúng tôi nhận thấy có nhiều giáo viên vận dụng phương pháp giảng dạy phong cách học còn máy móc, chưa sáng tạo, khiến cho giờ dạy trở nên nặng nề, gây cảm giác mệt mỏi cho cả giáo viên lẫn học sinh.

Hiện nay, đa số giáo viên chưa biết lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với đặc trưng của bài học nên dẫn đến bài dạy kém hiệu quả, thậm chí có trường hợp một vài giáo viên sử dụng quá nhiều phương pháp dạy học trong cùng một tiết dạy dẫn đến tình trạng thiếu thời gian khi lên lớp. Có giáo viên chưa sử dụng thành thạo phương tiện dạy học hoặc lạm dụng công nghệ thông tin, sử dụng quá nhiều ví dụ minh họa, nhiều slide trong một bài giảng, hình thức cầu kì, font màu chưa phù hợp, có nhiều nội dung trong một slide,... khiến cho người học khó theo dõi.

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TIẾP NHẬN PHONG CÁCH HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

3.1. Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học trong giảng dạy phong cách học tiếng Việt

Để phát huy tối đa tinh thần chủ động, tích cực, rèn luyện tư duy sáng tạo của học sinh, giúp các em phát triển toàn diện, thích ứng với những yêu cầu đa dạng, phong phú của cuộc sống, giáo viên cần vận dụng linh hoạt các nguyên tắc, các phương pháp dạy học khác nhau trong giảng dạy tiếng Việt (phong cách học tiếng Việt). Vì thế, trong việc giảng dạy tiếng Việt (phong cách học tiếng Việt), giáo viên cần phải xác định đúng trọng tâm bài học, nắm vững mục tiêu bài học, đối tượng dạy học,... để lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp.

Ngày nay, người dạy có vai trò là người tổ chức và người hướng dẫn học sinh khám phá kiến thức. Với mục tiêu giúp học sinh nói, viết đúng chức năng phong cách, nhận diện đúng các biện pháp tu từ phù hợp với hoàn cảnh cụ thể thì giáo viên cần xây dựng một hệ thống câu hỏi, đặt học sinh vào tình huống khơi gợi ở người học sự hứng thú, tò mò, thích khám phá, thích sáng tạo,... ở các em.

Để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, giáo viên có thể vận dụng phương pháp vấn đáp, phương pháp đàm thoại gợi mở, phương pháp dạy học hợp tác, phương pháp trực quan,... cũng như phối hợp các phương pháp một cách linh hoạt trong tiến trình dạy học.

Việc sử dụng phương pháp dạy học ở thời điểm nào của tiết học là tùy thuộc vào đặc điểm bài học. Ở mỗi bài học lại có những đơn vị kiến thức khác nhau, hơn nữa, sự lặp lại thường gây cảm giác nhàm chán, vì thế, giáo viên có thể sáng tạo trong cách đặt câu hỏi: câu hỏi tái hiện, câu hỏi so sánh đối chiếu, câu hỏi gợi mở. Câu hỏi được thể hiện dưới nhiều dạng: phát vấn trực tiếp, câu hỏi dạng sơ đồ,...

Giáo viên cũng nên linh hoạt trong cách chia nhóm: nhóm cố định 4 - 5 học sinh, nhóm 2 học sinh,... và nhóm không cố định (ghép ngẫu nhiên), tùy thuộc vào độ khó của bài tập và thời gian thảo luận. Cách thiết kế bài tập thảo luận cho học sinh nên hướng theo tinh thần tích hợp. Ngoài bài tập sách giáo khoa, giáo viên có thể tìm thêm ngữ liệu ở các phân môn khác.

Đối với các lớp chuyên thuộc khối khoa học tự nhiên, chúng tôi cho rằng, các em thích học các môn Toán, Lý, Hoá, Sinh,... hơn môn Ngữ văn. Cho nên, khi dạy các lớp này, giáo viên cần tạo sự hứng thú cho học sinh bằng các trò chơi có thưởng, sử dụng phương pháp trực quan với các sơ đồ biểu bảng,... Đối với lớp có nhiều học sinh yếu, giáo viên cần giải thích ngắn gọn, cần giảng chậm hơn, chi tiết hơn, cần đưa ra ví dụ minh họa cụ thể, dễ hiểu.

Trong giảng dạy phong cách học, người giáo viên cần có sự tâm huyết, kiên trì, tìm tòi, sáng tạo,... và

không ngừng nâng cao chất lượng bài giảng, giúp học sinh có được những tri thức, kỹ năng sống cần thiết theo yêu cầu của xã hội.

3.2. Dạy phong cách học với việc rèn kỹ năng giao tiếp cho học sinh

Mục tiêu giáo dục phổ thông đã và đang chuyển hướng từ chủ yếu trang bị kiến thức sang trang bị những năng lực cần thiết (năng lực nhận thức, năng lực vận dụng thực tiễn) cho học sinh, đáp ứng yêu cầu: *“Học để biết, học để làm, để tự khẳng định mình và học để cùng chung sống”*. Phương pháp giáo dục phổ thông cũng đã và đang được đổi mới theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của học sinh, phù hợp với đặc điểm từng lớp học, tăng cường khả năng làm việc theo nhóm, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh. Việc giáo dục kỹ năng sống trong môn Ngữ văn nói chung, trong giảng dạy Phong cách học tiếng Việt nói riêng được nhìn nhận ở hai phương diện cơ bản sau:

Thứ nhất, phong cách chức năng của ngôn ngữ giúp cho học sinh:

- Nắm được những đặc điểm cơ bản của các phong cách chức năng ngôn ngữ khác nhau
- Chỉ ra khả năng và hiệu lực biểu đạt của các phương tiện ngôn ngữ trong từng phong cách chức năng ngôn ngữ.

Học xong nội dung này, yêu cầu cơ bản đối với người học là khu biệt được các phong cách ngôn ngữ khác nhau, vận dụng phù hợp và đạt hiệu quả giao tiếp. Hơn nữa, học sinh bước đầu hình thành khả năng soạn thảo một số văn bản thuộc các phong cách chức năng ngôn ngữ khác nhau, dần hình thành kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống.

Thứ hai, các biện pháp tu từ giúp học sinh biết cách vận dụng các phương tiện ngôn ngữ phù hợp với từng phong cách chức năng ngôn ngữ. Nhiều bài học hướng đến việc giúp học sinh nhận thức được các giá trị trong cuộc sống, hình thành lối sống, cách ứng xử có văn hoá trong các tình huống giao tiếp đa dạng của cuộc sống. Mặt khác, các kỹ năng sống còn được giáo dục thông qua phương pháp học tập tích cực, dựa trên sự tương tác giữa nội dung bài học với những hiểu biết, kinh nghiệm vốn có của bản thân học sinh và quá trình đối thoại, tương tác giữa học sinh với nhau để thực hành, vận dụng linh hoạt vào các tình huống trong cuộc sống.

Có rất nhiều kỹ năng sống cần rèn luyện cho học sinh, riêng phần Phong cách học tiếng Việt, chúng tôi xin đề cập đến một số kỹ năng sống cần thiết đối với học sinh trong thực tiễn như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng biết lắng nghe tích cực, kỹ năng thương lượng, kỹ năng hợp tác, kỹ năng đảm nhận trách nhiệm, kỹ năng tư duy phê phán,... đồng thời giúp học sinh tự tin

hơn vào khả năng của bản thân, có hứng thú, tích cực trong học tập, có khả năng hợp tác tốt khi tham gia hoạt động đội, nhóm.

3.3. Dạy phong cách học tiếng Việt gắn liền với hoạt động giao tiếp

Với quan điểm “học bằng cách làm”, “học đi đôi với hành”, chúng tôi cho rằng, việc giảng dạy tiếng Việt nói chung và giảng dạy Phong cách học nói riêng cần gắn với thực hành, vì qua đó, học sinh sẽ rút ra được những tri thức cần thiết, đồng thời nắm vững bài học hơn việc tiếp thu lý thuyết suông. Thêm vào đó, các ví dụ minh họa cho lý thuyết, các bài tập cần được chọn từ thực tế giao tiếp hằng ngày để học sinh dễ hiểu hơn. Ngoài ra, học sinh cũng được rèn các kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) thông qua việc giải các bài tập.

Muốn việc giảng dạy phần Phong cách học đạt hiệu quả, giáo viên cần hướng học sinh sử dụng ngôn ngữ vào hoạt động giao tiếp. Tri thức về Phong cách học chỉ hoàn chỉnh khi học sinh biết vận dụng vào cuộc sống, bởi lẽ, “*giao tiếp là chức năng trọng yếu nhất của ngôn ngữ*”. Để đạt được mục tiêu này, giáo viên phải tổ chức cho học sinh thực hành, sử dụng tri thức về Phong cách học vào giao tiếp cần thiết (trong đó có phong cách chức năng ngôn ngữ và phần các biện pháp tu từ). Điều kiện tiên quyết để tổ chức thực hành cho học sinh là hệ thống bài tập. Bài tập cần phải được sắp xếp một cách có hệ

thông, đa dạng, đi từ dễ đến khó, từ nhận dạng so sánh đối chiếu, phân loại đến các bài tập vận dụng tri thức để đánh giá hiệu quả biểu đạt của các phép tu từ và bài tập sáng tạo.

Ví dụ, khi dạy bài *Thực hành các phép tu từ: phép điệp và phép đối*, giáo viên có thể lựa chọn và sắp xếp các bài tập theo một hệ thống: bài tập nhận dạng biện pháp tu từ, bài tập so sánh đối chiếu, bài tập vận dụng, chẳng hạn:

- Thế nào là phép điệp?

- Trong thơ thường có những dạng điệp nào?

- Trong diễn đạt, phép điệp có những tác dụng gì?

- Ở đoạn thơ sau, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào? Hãy phân tích giá trị biểu đạt của phép tu từ đó.

Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy

Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu

Ngàn dâu xanh ngắt một màu

Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?

(Trích *Chinh phụ ngâm* – Đoàn Thị Điểm)

- Hãy viết một đoạn văn hoặc đoạn thơ (từ 4 đến 6 câu) về một chủ đề mà em yêu thích, trong đó có sử dụng phép điệp.

Có hệ thống bài tập tốt chỉ mới là điều kiện cần. Điều kiện quan trọng hơn là giáo viên phải biết lựa chọn,

định hướng và tổ chức quy trình bài tập cho tất cả học sinh trong lớp.

Hiện nay, chúng ta thường chỉ quan tâm đến kết quả cuối cùng mà chưa chú ý đúng mức đến việc hình thành các thao tác và quy trình giải từng dạng bài khác nhau cho học sinh. Đối với từng dạng bài tập, giáo viên cần hướng dẫn học sinh đọc kỹ đề bài để nắm được yêu cầu, huy động các kiến thức cần thiết và quy trình giải bài tập với các bước cụ thể. Khi hình thành được quy trình giải bài tập của Phong cách học, giáo viên mới có điều kiện kiểm tra và động viên học sinh tham gia vào hoạt động đó. Căn cứ vào mức độ khó của từng dạng bài tập, từng công đoạn giải các bài tập khác nhau, giáo viên động viên học sinh thuộc nhiều đối tượng khác nhau góp phần hoàn thành yêu cầu của bài tập. Giáo viên cần hướng dẫn học sinh tự giải các bài tập, đặc biệt là các bài tập dạng vận dụng trong giao tiếp, không nên làm thay các em.

Tác giả Lê A cho rằng: “*Quan điểm dạy học tích cực phải được thể hiện một cách cụ thể trong quá trình dạy học, đặc biệt là phải tổ chức sao cho học sinh có điều kiện hoạt động nhiều, hoạt động tích cực và chủ động trong giờ học. Quan điểm dạy học tích cực này không hề loại bỏ những phương pháp giáo dục truyền thống mà cần phát triển chúng, vận dụng chúng trên quan điểm đổi mới*” (Lê A, 2008). Cơ sở của việc kế thừa các phương pháp truyền thống và đổi

mới dạy Phong cách học tiếng Việt theo phương thức tổ chức hoạt động cho học sinh cần xuất phát từ tiềm năng tiếng Việt vốn có của học sinh, gắn với hoạt động giao tiếp để khắc sâu kiến thức, đồng thời, các em có thể vận dụng tri thức đã học vào việc đọc hiểu tác phẩm văn chương (phân môn đọc hiểu văn bản), vào bài viết (phân môn tập làm văn), vào cuộc sống hằng ngày (nói, viết) trong trường hợp cần thiết và đạt hiệu quả giao tiếp.

4. KẾT LUẬN

Qua khảo sát, chúng ta có thể thấy được những nguyên nhân đã dẫn đến những hạn chế về mặt tiếp thu cũng như vận dụng của học sinh. Việc phân tích nguyên nhân mở ra cho ta một số giải pháp quan trọng nhằm tạo sự hứng thú cho học sinh như: sử dụng linh hoạt các phương pháp khác nhau; ngoài các phương pháp truyền thống giáo viên cần tạo không khí tích cực trên lớp, cho điểm thưởng, xây dựng những tình huống kịch cho các phong cách chức năng cũng là một giải pháp, phát quà tặng cho các nhóm có thành tích tốt hay soạn powerpoint sinh động,... đều có thể cải thiện được tâm lý và quan điểm tiếp cận của học sinh.

Dạy tiếng Việt có vai trò rất quan trọng trong chương trình trung học phổ thông. Để người học tiếp nhận và hướng tới vận dụng trong giao tiếp hiệu quả, thành thạo là việc làm không dễ dàng. Do vậy, cần phải tìm

một phương pháp phù hợp để giúp học sinh tiếp thu được tiếng mẹ đẻ, từ đó giúp các em viết đúng chuẩn mực phong cách và đạt hiệu quả cao trong giao tiếp

Giáo viên cần hướng học sinh sử dụng ngôn ngữ vào hoạt động giao tiếp. Tri thức về phong cách học chỉ hoàn chỉnh khi học sinh biết vận dụng vào cuộc sống. Chỉ khi gắn với hoạt động giao tiếp thì học sinh mới có điều kiện để hiểu chắc, hiểu sâu và biết cách sử dụng hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hữu Đạt, 2000. Phong cách học và phong cách chức năng tiếng Việt. Nxb Văn hoá Thông tin.
2. Lê A, 2008. Phương pháp dạy học tiếng Việt. Nxb Giáo dục.
3. Nguyễn Minh Ca, 2012. Vận dụng một số phương pháp giảng dạy tích cực vào việc dạy Phong cách học tiếng Việt trong chương trình THPT (Bộ cơ bản). Luận văn thạc sĩ. Đại học Cần Thơ.
4. Nguyễn Thuý Hồng, 2007. Đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn. Nxb Giáo dục.
5. Nguyễn Thị Hồng Nam, 2006. Tổ chức học hợp tác trong dạy học Ngữ văn. Đại học Cần Thơ.
6. Nguyễn Thị Hồng Nam, 2008. Tích cực hoá hoạt động của học sinh trong giờ học Ngữ văn. Tài liệu tập huấn giáo viên cốt cán trường THPT. Đại học Cần Thơ.

DISCUSSION ON TEACHING VIETNAMESE STYLISTICS IN HIGH SCHOOLS IN THE CURRENT – REALITIES AND SOLUTIONS

Nguyen Minh Ca

Faculty of Linguistics and Literature, Tay Do University

(Email: nguyenminhca@gmail.com)

ABSTRACT

Vietnamese stylistics is a science that studies the rules of how to use words in accordance with each functional style of the language and the use of effective communication. It is not an easy task to complete in high school education because language is a symbolic system, a complex structure, not everyone is able to understand and manipulate them flexibly in communication. Vietnamese education has been changed in teaching methods in positive ways but there are still limitations to continue research and adjustment. The purpose of this article was to provide theoretical recommendation based on surveying more than 11 teachers, 200 students from grade 12 and 180 students from grade 10. The results presented the present situation and solutions in teaching stylistics in high schools. Some limitations of teaching conditions, teaching facilities and teaching staff were discussed. Relying on this study, theoretical recommendations were given to better Vietnamese stylistics education context.

Keywords: *Vietnamese stylistics, present situation, solution*